TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số 71/2018/DSPT
Ngày 03 - 4 - 2018
V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thái Thị Huyền Trân

Các Thẩm phán: Ông Cao Minh Lễ

Bà Trần Thị Thúy Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Hường – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang: Ông Hồ Văn Ta - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Ngày 03 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 39/2018/TLPT-DS ngày 16 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 48/2017/DS-ST ngày 09 tháng 11 năm 2017 của Toà án nhân dân thành phố Châu Đ, tỉnh An Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 84/2018/QĐPT-DS ngày 16 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị M, sinh năm 1950.(có mặt)

Cư trú: tổ 20, khóm Vĩnh Đ, phường Núi S, thành phố Châu Đ, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lương Tống Th, sinh năm 1964. (có mặt)

Cư trú: 118/6B, đường Rạch Tầm B, phường Mỹ P, Tp.Long X, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Ông Lê Văn T, sinh năm 1965. (có mặt)

Nơi cư trú: tổ 02, khóm Vĩnh Tây 1, phường Núi S, thành phố Châu Đ, tỉnh An Giang.

3. Người kháng cáo: bà Trần Thị M là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung án sơ thẩm:

1. Nguyên đơn bà Trần Thị M do người đại diện theo ủy quyền ông Lương Tống Th trình bày:

Do mâu thuẫn về việc tranh chấp đất, ngày 10/01/2014 nguyên đơn bị ông Lê Văn T dùng cuốc tấn công gây thương tích với tỷ lệ thương tật qua giám định là 8%. Ngày 19/01/2014, nguyên đơn có đơn tố cáo gửi Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Châu Đ, tỉnh An Giang yêu cầu khởi tố, xử lý hình sự đối với ông T về hành vi cố ý gây thương tích cho bà.

Ngày 05/5/2015, bà M nhận được thông báo của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Châu Đ về việc không khởi tố vụ án hình sự đối với ông T.

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông Lê Văn T có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm, gồm các khoản sau:

- Ngày công lao động bị mất: 60 ngày, mỗi ngày 200.000 đồng, quy ra tiền 12.000.000 đồng.

- Tổn thất tinh thần: 10.000.000 đồng.

- Tiền thuốc và chi phí điều trị có số tiền 10.754.499 đồng.

Tổng cộng số tiền bà M yêu cầu ông T có trách nhiệm bồi thường là 32.754.499 đồng.

2. *Bị đơn ông Lê Văn T trình bày:*

Ông không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà M, ông cũng là người bị hại do đã bị bà M dùng cây tầm vông đánh vào đầu gây thương tích 1% nhưng ông không có yêu cầu phản tố.

Ông T đồng ý bồi thường cho bà M tiền thuốc và các chi phí hợp lý khác phát sinh trong quá trình điều trị theo quy định của pháp luật. Đối với khoản tiền mất thu nhập 12.000.000 đồng bà M yêu cầu bồi thường, ông không chấp nhận. Ông cho rằng bà không có nghề nghiệp gì, đến mùa thì đi hái me, hái trái thị trên

núi đem bán thì không thể có thu nhập 200.000 đồng/ngày. Đối với khoản tiền tổn thất tinh thần 10.000.000 đồng mà bà yêu cầu, ông không đồng ý. Ông cho rằng chính bà M đánh vào đầu của ông trước dẫn đến thương tích và ông phải nằm viện điều trị.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 48/2017/DS-ST, ngày 09 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đ, tỉnh An Giang, tuyên xử:

-Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc ông Lê Văn T có trách nhiệm bồi thường cho bà Trần Thị M số tiền 12.287.599 (*mười hai triệu hai trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm chín mươi chín*) đồng.

-Về án phí sơ thẩm :

Ông Lê Văn T phải chịu 614.000 (*sáu trăm mười bốn nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về yêu cầu Thi hành án, lãi suất quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 04 tháng 12 năm 2017 bà Trần Thị M có đơn kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm số 48/2017/DS-ST, ngày 09 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đ, tỉnh An Giang.

Các đương sự còn lại không kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đ, tỉnh An Giang không kháng nghị.

Xét đơn kháng cáo của bà Trần Thị M đối chiếu với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào kết quả đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, lời khai của các đương sự, kết quả tranh luận và phát biểu của đại diện Kiểm sát viên tỉnh An Giang. Sau khi thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

Đơn kháng cáo của bà Trần Thị M trong hạn luật định có tạm nộp án phí phúc thẩm theo quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bên không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo, bị đơn vẫn nguyên ý kiến đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng vụ án:

Việc tuân theo pháp luật, thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

- Về hướng đề xuất giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ Luật Tố tụng dân sự 2015, chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, sửa bản án dân sự sơ thẩm số 48/2017/DS-ST ngày 09/11/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đ, có nội dung buộc ông Lê Văn T có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bà Trần Thị M khoản tiền chi phí điều trị và đi lại tái khám 9.167.599 đồng, tiền mất thu nhập 1.650.000 đồng, tiền bù đắp tổn thất tinh thần 5.200.000 đồng. Tổng cộng 16.017.599 đồng.

Xét nội dung của vụ án và căn cứ lời khai nhận của đương sự tại phiên tòa phúc thẩm trên cơ sở các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ, kết quả tranh luận và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[1] Theo báo cáo kết thúc điều tra số 73 ngày 09/4/2015 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Châu Đ, tỉnh An Giang xác định ngày 10/01/2014 ông T và bà M có xảy ra xô xát, kết quả là tỷ lệ thương tật của bà M là 8%, tỷ lệ thương tật của ông T là 1%. Bà M khởi kiện yêu cầu ông T bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm là có căn cứ. Do ông T không có yêu cầu phản tố đối với bà M nên không xem xét.

Về chi phí điều trị bệnh và chi phí đi lại, bà M yêu cầu bồi thường số tiền 10.754.499 đồng, tại phiên tòa sơ thẩm ông T chấp nhận bồi thường thiệt hại đối với các khoản chi phí điều trị bệnh là 9.167.599 đồng qua đối chiếu chứng cứ tài liệu có tại hồ sơ thì cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện về đối với số tiền chi phí điều trị bệnh của bà M số tiền 9.167.599 đồng là có căn cứ. Các đương sự không kháng cáo,Viện kiểm sát không kháng nghị về nội dung này do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[2] Đối với khoản tiền mất thu nhập bà M yêu cầu 12.000.000 đồng (200.000 đồng x 60 ngày) cấp sơ thẩm không chấp nhận do bà M không chứng minh được thu nhập 200.000 đồng/ngày cũng như thời gian nằm viện điều trị thương tích của bà mất 04 ngày. Nhận thấy bà M điều trị tại bệnh viện Đa khoa

trung tâm An Giang (khu vực Châu Đ) điều trị 04 ngày và tái khám tại bệnh viện Chấn thương chỉnh hình thành phố Hồ Chí Minh 07 ngày. Như vậy bà M mất thu nhập do điều trị bệnh và tái khám thương tật là 11 ngày có căn cứ xem xét. Bà M có công việc buôn bán lẽ và ông T xác định tại phiên tòa mức thu nhập của bà M bình quân từ 100.000 đồng đến 120.000đ/ngày, do đó cần xác định mức thu nhập của bà M theo mức lao động phổ thông là 150.000 đồng/ngày. Do đó, cần chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bà M về khoản mất thu nhập thực tế là 150.000 đồng/ ngày x 11 ngày = 1.650.000 đồng.

[3] Về yêu cầu tổn thất tinh thần, cấp sơ thẩm căn cứ khoản 2 Điều 609 Bộ luật dân sự 2005 để áp dụng mức tính tổn thất tinh thần là chưa phù hợp. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 590 Bộ luật dân sự 2015 điều chỉnh lại mức bồi thường về tổn thất tinh thần, cụ thể là 50 lần (tháng lương cơ sở) tương ứng với tỷ lệ thương tật 8% có số tiền là 5.200.000 đồng là phù hợp. Do đó, yêu cầu kháng cáo của bà M được chấp nhận một phần.

Như vậy, tổng cộng số tiền ông T phải bồi thường thiệt hại cho bà M (9.167.599đồng + 1.650.000đồng + 5.200.000đồng) là 16.017.599 đồng (Mười sáu triệu, không trăm mười bảy ngàn, năm trăm chín mươi chín đồng)

[4] Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lê Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có số tiền 800.000 đồng.

Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm thống nhất đề nghị của Viện kiểm sát sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bà M.

[5] Về án phí phúc thẩm:

Do sửa án nên bà M không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 308, khoản 2 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bà Trần Thị M.

2. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 48/2017/DSST ngày 09 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đ, tỉnh An Giang, có nội dung sau:

" Buộc ông Lê Văn T có trách nhiệm bồi thường cho bà Trần Thị M số tiền 16.017.599 đồng (Mười sáu triệu, không trăm mười bảy ngàn, năm trăm chín mươi chín đồng) ".

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lê Văn T phải chịu 800.000 đồng (*Tám trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

4.Án phí dân sự phúc thẩm:

Bà Trần Thị M không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Các nội dung còn lại của bản án dân sự sơ thẩm số 48/2017/DSST ngày 09 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đ, tỉnh An Giang có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao;
- VKSND An Giang;
- Phòng KTNV-THA;
- TAND huyện;
- THA huyện;
- Tòa Dân sự;
- Văn phòng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Thị Huyền Trân

Nơi nhận:
- TAND Cấp Cao;
- VKSND.AG;
- TAND huyện;
- THA huyện;
- Phòng KTNV-THA;
- Tòa Dân sự;
- Văn phòng;
- Đương sự "Để thi hành";
- Lưu hồ sơ ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Thái Thị Huyền Trân